

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KVA
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/DS-ST
Ngày: 27-01-2026
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KVA - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tìl

2. Bà Võ Thị Kim Son

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KVA - Cần Thơ Tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân KVA - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 617/2025/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 622/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 05/01/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V (V)

Trụ sở chính: S LH, phường ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng B, số X NVC, phường CK, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr – Chức vụ: Phó Giám đốc Tr tâm XLNPL KHCN – Ngân hàng V.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T – chuyên viên xử lý nợ (có mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng S, số A NVC, phường CK, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Trương Thị Mỹ A, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TĐA, xã TT, huyện PD, thành phố Cần Thơ (nay là xã PD, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Khoản vay thứ nhất: Bà Trương Thị Mỹ A có vay vốn của Ngân hàng V-Chi nhánh Cần Thơ, Hợp đồng cho vay số LNXXXXXX và phụ lục số 01 cùng ngày 05/3/2024; Số tiền vay 412.000.000 đồng; Phương thức giải ngân, chuyển khoản vào tài khoản Thanh toán của người thụ hưởng theo đề nghị của khách hàng; Mục đích vay Thanh toán tiền mua xe ô tô nhãn hiệu MG (Morris Garages), MG5 1.5L STD (sx 2023), 1.5L, AT (sản xuất năm 2023) sản xuất mới 100%. Thời hạn vay 96 tháng (từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân 08/3/2024); lãi suất giải ngân 10,1% năm, cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"); Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh; Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên; sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và ngày 01/10 hằng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày lễ theo quy định của V thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày chủ nhật, ngày lễ đó. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được Bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.6%/năm. Hình thức Thanh toán hợp đồng, bên vay phải Thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, số tiền nợ gốc mà Bên vay phải trả mỗi kỳ là 4.292.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 4.260.000 đồng.

Thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 10/7/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không Thanh toán như hợp đồng đã ký kết.

Khoản vay thứ 2: Bà Trương Thị Mỹ A ký Hợp đồng vay (Áp dụng đối với khách hàng các nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh V Neo) (gọi tắt là Hợp đồng cho vay số: LDYYYYYY ngày 29 tháng 04 năm 2025). Số tiền vay 47.000.000 đồng, giải ngân vào tài khoản của bên thụ hưởng và khách hàng. Mục đích vay phục vụ đời sống và Thanh toán phí bảo hiểm. Thời hạn vay 48 tháng (từ ngày 29/04/2025 đến ngày 10/04/2029); lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 24%/năm được cố định đến ngày 01/10/2025. Lãi suất trong hạn sau đó điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hằng năm. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức Lãi suất Tham chiếu áp dụng với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay 36 tháng cộng (+) biên độ 16% ("Mức lãi suất cho vay điều chỉnh"). Hình thức Thanh toán hợp đồng: Trả nợ gốc và lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần. Thời điểm vi phạm hợp đồng vay từ ngày 10/09/2025. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không Thanh toán nợ lãi hàng tháng và trả nợ gốc vào cuối kỳ Thanh toán. Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã Thanh toán tạm tính đến ngày 12/12/2025 nợ gốc là: 2.872.940 đồng, nợ lãi: 3.159.368 đồng, tổng cộng: 6.032.308 đồng. Hình thức Thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại V. Tổng nợ tạm tính đến ngày 12/12/2025 là: 49.833.706 đồng (trong đó gốc 45.467.539 đồng, nợ lãi: 4.366.167 đồng).

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, Bà Trương Thị Mỹ A và Ngân hàng V đã ký Hợp đồng thế chấp số LNXXXXX ngày 05/3/2024. Với tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (Morris Garages), MG5 1.5L STD (sx 2023), 1.5L, AT, biển số 65X-YYYYY, số khung MMVVVVVV, số máy 15KKKKKKK thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Trương Thị Mỹ A.

Sau khi Ngân hàng khởi kiện và Tòa án thụ lý, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Mỹ A liên hệ Ngân hàng Thanh toán một phần nợ và Ngân hàng hỗ trợ giải chấp tài sản thế chấp nhằm tạo điều kiện để bà Mỹ A bán tài sản thế chấp Thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, cho đến nay bà Mỹ A không Thanh toán nợ cho Ngân hàng và cố tình trốn tránh. Do đó Ngân hàng không rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Mỹ A tiếp tục Thanh toán nợ cho Ngân hàng, cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc Bà Trương Thị Mỹ A phải Thanh toán cho Ngân hàng Vsố tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/01/2026 là 115.362.910 đồng (trong đó gốc 80.136.018 đồng, nợ lãi 35.226.892 đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 28/01/2026 Bà Trương Thị Mỹ A còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi Thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V.

Đối với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (Morris Garages), MG5 1.5L STD (sx 2023), 1.5L, AT, biển số 65X-YYYYY, số khung MMVVVVVV, số máy 15KKKKKKK, Ngân hàng đã giải chấp, bà Trương Thị Mỹ A không còn thế chấp tài sản này nên Ngân hàng rút lại yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Bà Trương Thị Mỹ A được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến, không yêu cầu phản tố.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa;

Việc tuân theo pháp luật của người Tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng 2024; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trương Thị

Mỹ A trả cho nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 27/01/2026 là 115.362.910 đồng (trong đó gốc 80.136.018 đồng, nợ lãi 35.226.892 đồng) và lãi suất phát sinh cho đến khi Thanh toán dứt nợ. Đình chỉ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp do Ngân hàng rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tranh tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Ngân hàng V(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Trương Thị Mỹ A, trú tại ấp TĐA, xã TT, huyện PD, thành phố Cần Thơ (nay là xã PD, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân KVA – Cần Thơ.

Bị đơn được triệu tập lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Mỹ A Thanh toán nợ vay theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. bà Trương Thị Mỹ A vắng mặt không trình bày ý kiến.

Căn cứ hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho vay) số LNXXXXXX và phụ lục số 01 cùng ngày 05/3/2024 giữa Ngân hàng V với bà Trương Thị Mỹ A, thể hiện bà Trương Thị Mỹ A có vay số tiền 412.000.000.000 đồng.

Căn cứ hợp đồng cho vay số LDYYYYYY ngày 29 tháng 04 năm 2025 thể hiện bà Trương Thị Mỹ A vay số tiền 47.000.000 đồng.

Căn cứ hợp đồng thế chấp, chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm của bà Trương Thị Mỹ A với Ngân hàng V, đủ cơ sở xác định bà Trương Thị Mỹ A có thế chấp 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (Morris Garages), MG5 1.5L STD (sx

2023), 1.5L, AT, biển số 65X-YYYYY, số khung MMVVVVVV, số máy 15KKKKKKK để đảm bảo cho khoản vay nêu trên.

Căn cứ chứng từ giải ngân thể hiện số tiền 412.000.000 đồng được giải ngân vào ngày 08/3/2024 với nội dung Thanh toán tiền mua xe cho khách hàng Trương Thị Mỹ A và số tiền 47.000.000 đồng được giải ngân vào ngày 29/4/2025.

Căn cứ bản sao kê theo dõi lịch sử Thanh toán nợ của bà Trương Thị Mỹ A do Ngân hàng cung cấp thì cho đến thời điểm khởi kiện bà Trương Thị Mỹ A vi phạm thỏa thuận Thanh toán lãi suất hàng tháng. Cụ thể từ ngày 10/7/2025 đối với khoản vay thứ nhất và từ ngày 10/9/2025 đối với khoản vay thứ 2, bà Trương Thị Mỹ A ngưng Thanh toán lãi suất theo thỏa thuận. Căn cứ thỏa thuận tại khoản 8 Điều 1 của hợp đồng vay giữa các bên, Ngân hàng có quyền chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn.

Từ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Mỹ A thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Trương Thị Mỹ A.

3] Về hợp đồng thế chấp tài sản, Ngân hàng rút lại yêu cầu xử lý tài sản thế chấp do đã giải chấp và bà Mỹ A không còn thế chấp tài sản nêu trên. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với việc rút yêu cầu phần này.

[4] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự; Điều 293, Điều 299, Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V. Buộc bà Trương Thị Mỹ A có nghĩa vụ Thanh toán cho ngân hàng V số tiền 115.362.910 đồng (trong đó gốc 80.136.018 đồng, nợ lãi 35.226.892 đồng), tính đến ngày 27/01/2026.

2. *Kể từ ngày 28/01/2026 bà Trương Thị Mỹ A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi Thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Trương Thị Mỹ A phải tiếp tục Thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị Mỹ A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.768.145 đồng. Ngân hàng V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Đại diện Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.116.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008077 ngày 30/10/2025 tại thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ được hoàn lại đủ.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng về quyền yêu cầu phát mãi tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu MG (Morris Garages), MG5 1.5L STD (sx 2023), 1.5L, AT, biển số 65X-YYYYY, số khung MMVVVVVV, số máy 15KKKKKKK.

5. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV3-CT;
- Phòng THANHDS KVA-CT;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm